

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ ngày 17/8/2021 tại văn phòng Thanh tra thành phố, chúng tôi gồm có:

- Ông Phạm Đức Hoàng - Chánh thanh tra
- Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kế toán

Có sự chứng kiến của:

- Ông Phạm Văn Chiến - Chuyên viên

Tiến hành niêm yết công khai dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2021 tại Bảng thông tin của cơ quan./.

**Kế toán**



**Nguyễn Thị Kiều Trang**

**CHÁNH THANH TRA**



**Phạm Đức Hoàng**

**Người chứng kiến**



**Phạm Văn Chiến**

Số: 540/QĐ-TTTP

Biên hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Thanh tra thành phố Biên Hòa

### CHÁNH THANH TRA THÀNH PHỐ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5781/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách năm 2021 của Thanh tra thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Toàn bộ cán bộ, công chức cơ quan Thanh tra thành phố thực hiện quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Phòng TCKH thành phố;
- Lưu: VT.



**CHÁNH THANH TRA**

**Phạm Đức Hoàng**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
 Đơn vị: Thanh tra thành phố Biên Hòa  
 Chương: 637

## DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-TTTP ngày 17 /8 / 2021 của Thanh tra thành phố Biên Hòa )  
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>74.182.422</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>74.182.422</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>74.182.422</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>64.182.422</b>
1.1.1	Thanh toán cá nhân	64.182.422
	Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	64.182.422
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>10.000.000</b>
	Trợ cấp Tết theo QĐ số 104/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh ĐN	10.000.000
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	



TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	





<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán điều chỉnh</b>
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4689/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-STC ngày 10/12/2020 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thành phố Biên Hòa về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thành phố Biên Hòa về việc phân bổ chi ngân sách thành phố và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2021 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 03/8/2021 của HĐND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 2723/TCKH-HCSN ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Thanh tra thành phố Biên Hòa, với số tiền **74.182.422 đồng** (Bảy mươi bốn triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng) (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Chánh Thanh tra Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chánh Thanh tra Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký và Kho Bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

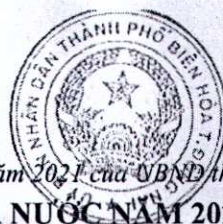
- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Liên**





## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa)

### DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ

Mã số: 1063809

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	74.182.422
1	Chi quản lý hành chính:	74.182.422
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	64.182.422
1.1.1	Thanh toán cá nhân	64.182.422
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	64.182.422
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	10.000.000
	- Trợ cấp tết theo QĐ số 104/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai	10.000.000